

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 3 - 2026

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Quàng Văn Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Anh và bà Hà Thị Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Viên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2025/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị B, sinh năm 1988; địa chỉ: Bản P, xã BY, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Bản E, xã CS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2025, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị B trình bày:

Chị và anh Đinh Văn T tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện BY, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã CS, tỉnh Sơn La) vào ngày 15 tháng 3 năm 2019. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến ngày 25/01/2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị Đinh Thị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong muốn Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn với anh Đinh Văn T.

Về con chung: Chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T có một con chung là cháu Đinh Minh K, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2020. Nguyên vọng của chị B là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Minh K.

Về cấp dưỡng: Chị B yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi cháu Đinh Minh K thành niên (Đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị Đinh Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Văn T trình bày:

Anh và chị Đinh Thị B tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện BY, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã CS, tỉnh Sơn La) vào ngày 15 tháng 3 năm 2019. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến ngày 25/01/2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh Đinh Văn T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Đinh Thị B có đơn yêu cầu ly hôn, anh T nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Đinh Văn T và chị Đinh Thị B có một con chung là cháu Đinh Minh K, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2020. Nguyên vọng của anh T là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Minh K.

Về cấp dưỡng: Anh Đinh Văn T không yêu cầu chị Đinh Thị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh Đinh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh lập ngày 09/3/2026 và ngày 10/3/2026 với chính quyền địa phương bản E, xã CS, tỉnh Sơn La; UBND xã CS, tỉnh Sơn La; bản P, xã BY, tỉnh Sơn La và Trường mầm non Song P, xã BY, tỉnh Sơn La, xác định:

Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T trình bày. Chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T kết hôn tự nguyện từ năm 2019, sau khi kết hôn do tính chất công việc nên mỗi người ở một nơi đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ do anh chị không yêu cầu chính quyền hòa giải. Về con chung: có một con chung là cháu Đinh Minh K, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2020, hiện nay do bố mẹ cháu ở hai nơi khác nhau nên lúc thì thấy cháu ở với bố là anh Đinh Văn T tại bản E, xã CS, lúc lại thấy cháu về với mẹ là chị Đinh Thị B ở bản P, xã BY, không ở ổn định, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu. Chị B làm nghề giáo viên mầm non tại trường mầm non Song P, xã BY, tỉnh Sơn La, có thu nhập hàng tháng từ lương là 16.721.000 đồng. Anh Đinh Văn T là Chuyên viên văn phòng Đảng ủy xã CS, tỉnh Sơn La, có thu nhập hàng tháng từ lương là 11.384.000 đồng.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08/01/2026 các đương sự thống nhất về yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không ai cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu gì khác. Tại

phiên hòa giải, các đương sự thống nhất được với nhau về hôn nhân, thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, tài sản riêng, không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự không thống nhất với nhau được về phân chia trách nhiệm nuôi con chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Đinh Thị B trình bày ý kiến tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, được trực tiếp chăm sóc nuôi con chung, và rút yêu cầu (không yêu cầu) anh Đinh Văn T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Đinh Văn T trình bày ý kiến tranh luận, nhất trí ý kiến của chị Đinh Thị B về việc ly hôn, giao trực tiếp chăm sóc nuôi con chung và đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận tại phiên hòa giải chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa nguyên đơn chị Đinh Thị B và bị đơn anh Đinh Văn T. Giao cháu Đinh Minh K, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2020 cho chị Đinh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa nguyên đơn chị Đinh Thị B và bị đơn anh Đinh Văn T. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Văn T do chị Đinh Thị B chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu, đề nghị của các đương sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” do nguyên đơn chị Đinh Thị B khởi kiện đối với bị đơn anh Đinh Văn T có nơi cư trú bản E, xã CS, tỉnh Sơn La. Căn cứ Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về thành lập Tòa án nhân dân khu vực. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2019. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện BY, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã CS, tỉnh Sơn La). Do đó quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm giữa hai vợ chồng. Từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Lời khai của chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Tại phiên hòa giải ngày 08/01/2026 cả hai anh chị đều thống nhất, nhất trí thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị B và anh T có một con chung là cháu Đinh Minh K, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2020. Quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Minh K, còn anh Đinh Văn T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bản T chị B và anh T đều có đầy đủ khả năng, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Minh K phát triển lành mạnh về mọi mặt thể chất, tinh thần...

Tại phiên tòa chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T tự thỏa thuận được với nhau là, giao cháu Đinh Minh K, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2020 cho chị Đinh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, anh Đinh Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Tự thỏa thuận nêu trên của các bên đương sự phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không trái đạo đức xã hội, Tòa cần xem xét chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị B là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị B.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về thành lập Tòa án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa nguyên đơn chị Đinh Thị B và bị đơn anh Đinh Văn T. Giao cháu Đinh Minh K, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2020 cho chị Đinh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Văn T do chị Đinh Thị B chưa có yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị B. Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0000897 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 - Sơn La;
- UBND xã CS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Thủy